TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Bản án số: 85/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 19 – 9 - 2017
V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Anh Hiến
2. Ông Ngô Hữu Phước.

- Th ký phiên tòa: Ông Phan Văn Viện

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế *tham gia phiên toà:* Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Ng đơn: Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Th, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Th, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Thôn Th, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ T kết hôn với anh Nguyễn Quang Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, Thường hay xảy ra cãi vả, anh Th thường hay đánh đập chị, đe dọa sẽ giết chị, chị T phải sống trong tình trạng lo lắng, sợ những hành động hung hãn của anh Th ảnh hưởng đến tính mạng của mình. Bản thân chị T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang Th.

Phía anh Th cho rằng Ng nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp,chị T hay bỏ bê con cái theo bạn bè, tuy nhiên theo anh Th thì vì con cái nên anh không muốn ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 người con chung:

1. Cháu Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 06/3/2004;

2. Cháu Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh ngày 13/4/2008;

3. Cháu Nguyễn Quang Minh Q, sinh ngày 20/02/2010;

4. Cháu Nguyễn Lê Ngọc H, sinh ngày 11/10/2013.

Nếu ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 4 cháu Th, Ng, Q, H và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh Th đồng ý để chị Lê Thị Mỹ T nuôi cả 4 cháu như nguyện vọng của chị T và anh Th không cấp dưỡng cho con.

Tại các bản tự khai của các cháu Th, Ng và Q nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Lê Thị Mỹ T.

- Về tài sản chung: Chị T, anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mỹ T; Về con chung: Đề nghị giao các cháu Th, Ng, Q, H cho chị T trực tiếp nuôi đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Công nhận sự tự nguyện của chị T về việc anh Th không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Mỹ T và anh Nguyễn Quang Th là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên tính tình không hợp nhau, thường hay cãi vả, bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được cả hai bên gia đình hai bên khuyên can, hòa giải nhưng cũng không được.

Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2017 đại diện chính quyền địa phương cho biết, vợ chồng chị T, anh Th thường hay xảy ra cải vả, chính quyền địa phương cũng đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng chung sống với nhau nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp diễn. Nay chị T có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Th thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2017 bà Lê Thị M là mẹ của chị Lê Thị Mỹ T cũng đã cho biết: Vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn giữa chị T, anh Th ngày càng trầm trọng thêm. Nay chị T có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Th thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhận thấy việc mâu thuẩn của chị T, anh Th đã kéo dài, đã được chính quyền địa phương cũng như hai bên gia đình đứng ra để hòa giải để vợ chồng chung sống nhưng không được, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị T xin ly hôn anh Th là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hôi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng Chị T có việc làm ổn định, các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị T, anh Th cũng đồng ý để cả 4 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó việc giao cả 4 cháu Th, Ng, Q, H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Phía chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, mặc dù đã được Tòa án giải thích việc cấp dưỡng cho con là vì quyền lợi của người con nhưng chị T vẫn không yêu cầu. Đây là ý chí tự nguyện của chị T nên được chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu, Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ T phải chịu án phí ly hôn là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 47, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Quang Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 06/3/2004, cháu Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh ngày 13/4/2008, cháu Nguyễn Quang Minh Q, sinh ngày 20/02/2010 và cháu Nguyễn Lê Ngọc H, sinh ngày 11/10/2013 cho chị Lê Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Th, Ng, Quân, Hân đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quang Th không phải cấp dưỡng cho con. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không ai có yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ T phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 9619 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Chị T đã nộp đủ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nam

Nơi nhận:
- *TAND Thừa Thiên Huế;*
- *VKSND;*
- *THA;*
- *UBND xã Q*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*